

Điều 19.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
86-CP ngày 8-12-1995 quy định
phân công trách nhiệm quản lý
Nhà nước về chất lượng hàng
hóa.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 27 tháng 12 năm 1990;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Quản lý Nhà nước đối với chất lượng hàng hóa là bảo đảm sự kiểm soát cần thiết của Nhà nước đối với chất lượng hàng hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; kịp thời uốn nắn các sai sót và ngăn chặn hậu quả gây thiệt hại tài sản Nhà nước, quyền lợi và uy tín quốc gia, quyền lợi và sức khỏe của nhân dân do hàng hóa không bảo đảm chất lượng gây ra.

Điều 2.- Việc phân công thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa cho các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương nhằm mục đích sau:

1. Nâng cao vai trò trách nhiệm quản lý chất lượng hàng hóa của các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương trong các hoạt động kiểm soát chất lượng của toàn bộ quá trình sản xuất (từ định hướng sản xuất đến sản xuất ra sản phẩm và tiêu thụ trên thị trường).

2. Đề xuất với Chính phủ ban hành các chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa thích hợp với nền kinh tế thị trường, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân áp dụng nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ để sản xuất ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Điều 3.- Việc phân công thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm việc quản lý tập trung, thống nhất trong cả nước, đồng thời phân công trách nhiệm hợp lý đối với các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương nhằm tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý. Các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ trong phạm vi được phân công quản lý.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đồng thời có sự điều chỉnh phù hợp với khả năng, nghiệp vụ kỹ thuật chuyên sâu của từng Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ để khắc phục những tồn tại trong các quy định đã ban hành.

3. Đối với một số loại hàng hóa đặc thù có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, đến an toàn về môi trường và sản xuất (nói ở Điều 4 Chương II), việc quản lý về chất lượng (bao gồm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến sản xuất ra sản phẩm lưu thông phân phối sử dụng, xuất khẩu, nhập khẩu) được giao cho các Bộ quản lý chuyên ngành.

4. Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương trong phạm vi phụ trách của mình, có trách nhiệm cụ thể trong từng lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng nêu trong các Điều 5, 6, 7, 8 và 9 Chương II của Nghị định này.

Chương II

**PHÂN CÔNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Điều 4.- Việc phân công quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa giữa các Bộ, các ngành được thực hiện như sau:

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là cơ quan chức năng giúp Chính phủ chỉ đạo và thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa, đề ra các chủ trương chính sách chung, quản lý thống nhất về nghiệp vụ và kiểm tra các Bộ quản lý chuyên ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc chấp hành các quy định đó.

Bộ quản lý chuyên ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn, các quy định về bảo đảm và kiểm soát chất lượng hàng hóa thuộc phạm vi

quản lý của mình, từ khâu định hướng sản xuất đến sản xuất ra sản phẩm và tiêu thụ trên thị trường.

Các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong việc tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa được phân công.

Đối với một số loại hàng hóa đặc thù, việc quản lý Nhà nước về chất lượng được giao cho một số Bộ chuyên ngành như sau:

1. **Bộ Y tế:** Dược phẩm, dược liệu, trang thiết bị, dụng cụ y tế, các loại mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người; vệ sinh an toàn đối với thực phẩm (tươi sống, đã qua chế biến công nghiệp), các loại nước uống, rượu và thuốc lá.

2. **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây, giống con, các sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt và chăn nuôi, thức ăn gia súc (trừ phần trách nhiệm thuộc Bộ Thủy sản).

3. **Bộ Thủy sản:** Các động vật thủy sản, các thực vật thủy sản, sản phẩm động vật và thực vật thủy sản, thức ăn cho thủy sản, hải sản, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y thủy sản, ngư lưới, dụng cụ đánh cá.

4. **Bộ Giao thông vận tải:** Các phương tiện vận tải, các công trình hạ tầng giao thông, các thiết bị nâng hàng từ một tấn trở lên, nồi hơi, bình chịu áp lực sử dụng trong giao thông vận tải.

5. **Bộ Xây dựng:** Các công trình xây dựng.

6. **Bộ Văn hóa - Thông tin:** Các loại ấn phẩm, các nhạc cụ và sản phẩm văn hóa khác.

7. **Bộ Công nghiệp:** Các vật liệu nổ công nghiệp.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cùng với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan ban hành các Thông tư liên Bộ hướng dẫn cụ thể việc thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 nói trên chậm nhất là sau hai tháng kể từ ngày ban hành Nghị định này.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng đối với các loại hàng hóa khác (trừ các đối tượng đã nêu tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 nói trên và đối tượng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia).

Tùy theo yêu cầu phát triển kinh tế, thương mại, đối với những loại hàng hóa cần có sự phối hợp quản lý chất lượng, Thủ tướng Chính phủ phân công trách nhiệm quản lý cho các Bộ liên quan trong từng trường hợp cụ thể.

Các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương cần gấp rút kiện toàn các cơ quan quản lý, kiểm tra chất lượng chuyên ngành hiện có theo sự hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với các Bộ liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động của các cơ quan này.

Điều 5.- Việc ban hành và chỉ đạo áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) được phân công như sau:

1. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm ban hành các Tiêu chuẩn Việt Nam và đăng trong Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với một số trường hợp cụ thể, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có thể ủy quyền cho các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam sau khi được Chính phủ cho phép.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với các Bộ chuyên ngành lập các Ban kỹ thuật cho từng lĩnh vực tương ứng với các Ban kỹ thuật của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế. Các Ban kỹ thuật này bao gồm các chuyên gia, không phân biệt thành phần kinh tế, của các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở nghiên cứu và đào tạo, cơ sở kinh doanh sản xuất... để biên soạn các Tiêu chuẩn Việt Nam.

2. Bộ quản lý chuyên ngành, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm xây dựng mục tiêu về chất lượng hàng hóa và các chính sách cụ thể phù hợp đối với các loại hàng hóa ngành mình phụ trách để thực hiện các mục tiêu chung; lập kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng hàng hóa và chương trình cải tiến nâng cao chất lượng hàng hóa của Bộ, ngành và cơ quan mình.

Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ lập kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam cho các đối tượng cần quản lý, thỏa thuận với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về kế hoạch và các biện pháp cần thiết trong việc biên soạn Tiêu chuẩn Việt Nam.

Bộ quản lý chuyên ngành có trách nhiệm quy định việc bắt buộc áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý bằng các quyết định áp dụng các Tiêu chuẩn Việt Nam; tổ chức đôn đốc và kiểm tra việc áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam và xử lý các trường hợp vi phạm.

Điều 6.- Việc đăng ký chất lượng hàng hóa được thực hiện như sau:

1. Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương theo đối tượng được phân công, đề xuất danh mục hàng hóa bắt buộc phải đăng ký chất lượng với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường công bố chung. (Trừ dược phẩm, mỹ phẩm do Bộ Y tế công bố; thuốc thú y do Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn công bố; thuốc thú y thủy sản, các sản phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản do Bộ Thủy sản công bố).

Trong trường hợp cụ thể, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có thể ủy quyền cho các Bộ quản lý chuyên ngành công bố danh mục hàng hóa bắt buộc phải đăng ký chất lượng sau khi được Chính phủ cho phép.

2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức việc đăng ký chất lượng cho các loại hàng hóa thuộc danh mục do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường công bố.

Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản tổ chức việc đăng ký chất lượng cho các loại hàng hóa được nêu trong Khoản 1 của Điều này và có trách nhiệm thông báo cho Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường danh sách các loại hàng hóa đã đăng ký.

3. Đối với hàng hóa có yêu cầu nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm trước khi đưa vào sản xuất và sử dụng hoặc cho phép nhập khẩu (được phẩm, thuốc thú y, thuốc trừ dịch hại, các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, các loại giống cây trồng và vật nuôi, các thiết bị, vật tư kỹ thuật mới...) Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức khảo nghiệm, thử nghiệm lâm sàng để kết luận và quyết định việc đưa vào sản xuất, sử dụng, nhập khẩu. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các Bộ quản lý chuyên ngành (nói ở Điều 6 mục 2) chỉ cấp đăng ký chất lượng sau khi có giấy xác nhận kết quả khảo nghiệm, thử nghiệm lâm sàng, đánh giá chất lượng... của tổ chức được Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định.

Điều 7.- Việc tổ chức kiểm tra chất lượng hàng hóa được phân công như sau:

1. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với các Bộ liên quan quy định danh mục hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa xuất nhập khẩu phải qua kiểm tra chất lượng Nhà nước.

Hàng năm, vào tháng 9, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường công bố chung danh mục này và đăng trong Công báo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm sau.

2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành quy định các chỉ tiêu cần kiểm tra và chỉ định các cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa đối với các hàng hóa bắt buộc phải kiểm tra chất lượng Nhà nước.

Đối với hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ theo sự phân công ở Điều 4, cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa được chỉ định bởi quyết định liên Bộ của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường với Bộ có liên quan.

Các đơn vị sự nghiệp kỹ thuật thuộc cơ quan quản lý Nhà nước được chỉ định kiểm tra chất lượng không thực hiện các dịch vụ giám định chất lượng hàng hóa của các hợp đồng thương mại.

3. Để bảo đảm chất lượng hoạt động giám định chất lượng hàng hóa trong các hợp đồng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và hòa nhập với khu vực và quốc tế về hoạt động giám định chất lượng hàng hóa, các tổ chức thực hiện giám định chất lượng hàng hóa phải được xét duyệt công nhận và cấp giấy phép hoạt động.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Thương mại quy định về thủ tục xét duyệt công nhận các tổ chức giám định chất lượng hàng hóa, tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận nghiệp vụ kỹ thuật - thương mại cho các tổ chức thực hiện giám định chất lượng hàng hóa. Các tổ chức giám định chất lượng hàng hóa phải đăng ký hoạt động theo các Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài, sau khi có chứng chỉ công nhận về nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành và nghiệp vụ thương mại.

Trong một số trường hợp cụ thể, các tổ chức giám định chất lượng hợp pháp có thể được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ định thực hiện lâm thời nhiệm vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa.

4. Tổng cục Hải quan (Hải quan tại các cửa khẩu) chỉ làm thủ tục thông quan cho hàng hóa xuất - nhập khẩu thuộc danh mục bắt buộc phải kiểm tra chất lượng khi hàng hóa đã được cơ quan kiểm tra chất lượng cấp giấy xác nhận chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quy định.

Trường hợp chất lượng hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn quy định, cơ quan kiểm tra phải thông báo cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ quản lý chuyên ngành để xử lý.

Điều 8.- Việc Thanh tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa được thực hiện như sau:

Bộ Thương mại phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các Bộ quản lý chuyên ngành và các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo Quyết định số 96-TTg ngày 18-2-1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ quan thanh tra chuyên ngành của các Bộ phối hợp theo chức năng được phân công, tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp lệnh và các quy định của Nhà nước về chất lượng hàng hóa, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hóa, giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9.- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 10.- Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Chính phủ về việc thực hiện Nghị định.

Điều 11.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIỆT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 701-TTg ngày 28-10-1995 về đấu tranh chống buôn lậu trên biển.**

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT ngày 20-11-1992 của Bộ Chính trị, Quyết định số 114-TTg ngày 21-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết, Chỉ thị khác của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu; các ngành, các cấp đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ tham nhũng, buôn lậu và đã thu được một số kết quả nhất định. Song tình hình tham nhũng, buôn lậu vẫn còn nghiêm trọng, các hành vi buôn lậu vẫn diễn biến phức tạp trên tất cả các tuyến biên giới. Gần đây, buôn lậu trên tuyến biển nổi rõ lên, đã gây hậu quả không tốt đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh - quốc phòng.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình là các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp chưa nhận thức đầy đủ về nguy cơ và tác hại lâu dài của tệ buôn lậu, đã buông lỏng quản lý Nhà nước, chưa có các

biện pháp kiên quyết, triệt để nhằm đấu tranh có hiệu quả với nạn buôn lậu. Nhiều trường hợp vì quyền lợi cục bộ, lãnh đạo một số Bộ, ngành, địa phương đã làm ngơ, thậm chí tiếp tay cho hành vi buôn lậu. Các lực lượng làm nhiệm vụ chống buôn lậu còn yếu kém, thiếu phương tiện, hoạt động tản mạn, chưa có sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ, thậm chí còn có tình trạng vô hiệu hóa nhiệm vụ của nhau. Một bộ phận cán bộ, nhân viên có biểu hiện tiêu cực. Việc xét xử để xử lý các vụ vi phạm hành vi buôn lậu chưa nghiêm, chưa kịp thời.

Để bảo đảm kỷ cương pháp luật trong các hoạt động thương mại, tăng cường quản lý Nhà nước, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng buôn lậu, tạo được môi trường lành mạnh cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố phải quán triệt sâu sắc trong công tác lãnh đạo là phải tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, nhân dân về sự nguy hại của nạn buôn lậu, xây dựng kế hoạch và áp dụng các biện pháp kiên quyết, triệt để chống buôn lậu, đặc biệt là chống buôn lậu trên biển, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong năm 1995, 1996 nhằm đạt được các yêu cầu sau:

- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc, kịp thời mọi hành vi buôn lậu trên tuyến biển.

- Quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải biển, nghiêm cấm việc sử dụng các phương tiện vận tải biển của Nhà nước vào việc buôn lậu.

- Nhân dân có ý thức tự giác không tham gia buôn lậu và tiếp tay cho bọn buôn lậu dưới mọi hình thức, xây dựng được "phòng tuyến" vững chắc trên toàn tuyến biển nhằm không cho nạn buôn lậu xâm nhập.

- Xây dựng các lực lượng chống buôn lậu đủ mạnh, trong sạch, vững mạnh.

2. Để thực hiện các yêu cầu nêu trên, các Bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Các Bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động rà soát các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức và cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp buôn lậu trong thời gian qua, đồng thời có biện pháp chấn chỉnh theo quy định của Chỉ thị này.

- Tổng cục Hải quan chủ trì, cùng với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Thương mại xây dựng kế hoạch chung, tổ chức việc phối hợp giữa các lực lượng trong công tác chỉ đạo cuộc đấu tranh